

Số: 1094/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 3595/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 792/TTr-SNV ngày 09 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả kiểm tra.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND (báo cáo);
- TT. UBND tỉnh (báo cáo);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử CCHC tỉnh;
- Đài PTTH Khánh Hòa, Báo KH;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, DL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuân

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 109/H/QĐ-UBND ngày 22/4/2021
của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) phục vụ Nhân dân.
- Đánh giá đúng tình hình, kết quả thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; phát huy những mặt tích cực, phát hiện nhân rộng các sáng kiến CCHC; chỉ ra những mặt còn hạn chế, tồn tại, kịp thời chấn chỉnh.
- Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Thông qua kết quả kiểm tra, rút ra được những vấn đề cần quan tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành CCHC trong thời gian tới. Đồng thời kiến nghị, đề xuất với lãnh đạo các cấp liên quan để nâng cao chất lượng CCHC của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Đề cao trách nhiệm, ý thức tự kiểm tra của các cơ quan, đơn vị, địa phương của từng cán bộ, công chức, viên chức; gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Việc tự kiểm tra phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, để tự phát hiện và xử lý kịp thời những tồn tại, hạn chế.
- Làm rõ kết quả, hiệu quả thực chất của CCHC; đối với các hạn chế, vi phạm phải làm rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận có liên quan.
- Tập trung đúng mức đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương có hồ sơ tồn đọng, trễ hạn lớn, có nhiều phản ánh, kiến nghị, vấn đề chưa hài lòng.
- Việc xử lý trách nhiệm phải nghiêm minh, kịp thời, công khai, minh bạch, hạn chế việc lặp lại những thiếu sót, vi phạm.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Tự kiểm tra và kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc các sở, ngành, địa phương: Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải tự kiểm tra thường xuyên và tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện những nội dung chính sau:

- Việc tổ chức thực hiện các chỉ đạo, các nhiệm vụ, công việc được UBND tỉnh giao.

- Việc nghiêm yết công khai thủ tục hành chính; việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

- Kiểm tra việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trọng tâm là rà soát quy trình và cơ chế phối hợp giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong nội bộ cơ quan cũng như với các cơ quan, đơn vị liên quan; việc chấp hành giờ giấc làm việc, tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trong tiếp nhận và trả kết quả; đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức tham gia vào quy trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên phần mềm Một cửa điện tử.

- Tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4; kết quả hồ sơ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính; việc tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích, công tác tuyên truyền và hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến.

- Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tình hình thực hiện cơ chế tự chủ lĩnh vực tài chính của cơ quan, đơn vị.

- Việc phát hiện, xử lý các thiếu sót, vi phạm theo thẩm quyền.

- Các nội dung khác có liên quan.

2. Nội dung Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính của tỉnh sẽ kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC và kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực; kiểm tra một số chuyên đề cụ thể.

2.2. Đối với các cơ quan đầu mối tham mưu CCHC, kiểm tra thêm chức trách tham mưu thực hiện Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2021, Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2021 theo phân công của UBND tỉnh, Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh, Thông báo số 501/TB-UBND ngày 30/10/2020 kết luận Hội nghị tổng kết thực hiện Chương trình CCHC giai đoạn 2011-2020, Thông báo số 117/TB-UBND ngày 30/3/2021 về kết luận Hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2020, triển khai Kế hoạch CCHC năm 2021.

III. CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA

1. Kiểm tra toàn diện công tác CCHC

1.1. Trưởng đoàn Kiểm tra quyết định cơ quan, đơn vị sẽ kiểm tra, thông báo lịch kiểm tra cho các cơ quan, đơn vị được kiểm tra ít nhất 10 ngày để chuẩn bị.

Số lượng cơ quan, đơn vị được kiểm tra phải đảm bảo:

- Khối các sở, ngành thuộc tỉnh: Kiểm tra ít nhất 05 cơ quan.
- Khối cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh: Kiểm tra ít nhất 02 cơ quan (bao gồm các đơn vị trực thuộc).
- Khối huyện: Kiểm tra ít nhất 03 đơn vị cấp huyện và 04 đơn vị thuộc và trực thuộc.
- Khối đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh: Kiểm tra ít nhất 02 đơn vị.
- Khối UBND cấp xã: Kiểm tra ít nhất 06 đơn vị cấp xã.

1.2. Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra xây dựng báo cáo theo đề cương kèm theo Kế hoạch này.

(Chi tiết theo đề cương báo cáo).

2. Kiểm tra chuyên đề (02 chuyên đề)

2.1. Việc tổ chức tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên phần mềm Một cửa điện tử:

Việc tổ chức tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên phần mềm Một cửa điện tử; chuyển biến về số lượng hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, Bru chính công ích.

(Riêng đối với các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, kiểm tra thêm việc đo đạc địa chính theo Hợp đồng).

2.2. Về tài chính công:

- Việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

- Tình hình tự chủ về tài chính của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

- Việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; thực hiện công khai ngân sách.

- Kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính.

- Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công (áp dụng cho các đơn vị được giao vốn đầu tư phát triển hàng năm).

2.3. Tổ trưởng các Tổ Kiểm tra chuyên đề có trách nhiệm hướng dẫn đề cương xây dựng báo cáo cụ thể cho các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

IV. THỜI GIAN KIỂM TRA

Đoàn Kiểm tra tiến hành kiểm tra theo lịch thông báo cụ thể gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương, dự kiến 02 đợt:

- Đợt 1 (Từ tháng 4 - tháng 5/2021): Kiểm tra toàn diện tại một số sở (trong

đó có Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng), cơ quan ngành dọc cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

- Đợt 2 (Từ tháng 6 - tháng 9/2021): Kiểm tra toàn diện và kiểm tra 02 chuyên đề tại một số sở, ngành, đơn vị, địa phương trong tỉnh, trong đó có 03 địa phương: Nha Trang, Cam Ranh, Vạn Ninh.

V. THÀNH PHẦN CỦA ĐOÀN KIỂM TRA

1. Thành phần Đoàn Kiểm tra CCHC của tỉnh

- Đoàn Kiểm tra được thành lập theo quyết định của UBND tỉnh gồm thành viên Ban chỉ đạo CCHC tỉnh và Tổ thư ký, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Tổ chức các Tổ Kiểm tra phù hợp với nội dung, đối tượng và hình thức kiểm tra.

2. Thành phần của cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia làm việc với Đoàn Kiểm tra

Theo thông báo cụ thể của Trưởng đoàn Kiểm tra.

VI. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

- Cơ quan, đơn vị được kiểm tra báo cáo kết quả thực hiện trên các lĩnh vực thuộc nội dung kiểm tra và cung cấp các tài liệu, số liệu, báo cáo có liên quan cho Đoàn Kiểm tra.

- Đoàn Kiểm tra tiến hành kiểm tra thực tế việc thực hiện trên các lĩnh vực thuộc nội dung kiểm tra, yêu cầu cơ quan, đơn vị được kiểm tra cung cấp phương tiện (tài khoản truy cập các hệ thống phần mềm, hồ sơ lưu để đối chiếu,...) và các tài liệu, số liệu, báo cáo có liên quan để phục vụ đánh giá kết quả thực hiện của cơ quan, đơn vị (các số liệu liên quan đến nội dung kiểm tra được thống kê từ ngày 01/01/2021 đến ngày báo cáo).

- Tiến hành trao đổi, thảo luận, yêu cầu cơ quan, đơn vị được kiểm tra báo cáo bổ sung, giải trình để làm rõ đối với các nội dung còn chưa thống nhất. Trong quá trình kiểm tra, các thành viên Đoàn kiểm tra tìm hiểu nguyên nhân khó khăn, tồn tại, nghiên cứu đề xuất của các cơ quan, đơn vị và giải đáp, hướng dẫn những vướng mắc để giúp cơ quan, đơn vị khắc phục những hạn chế, tồn tại.

Trong quá trình kiểm tra, có thể kết hợp khảo sát nhanh, phỏng vấn trực tiếp tổ chức, công dân đến thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị được kiểm tra; thu thập thông tin từ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương, kiểm tra đột xuất về các nội dung có liên quan.

Kết thúc buổi kiểm tra, Tổ trưởng Tổ Kiểm tra kết luận sơ bộ kết quả kiểm tra.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị được kiểm tra

- Triển khai Kế hoạch này đến các tổ chức, đơn vị trực thuộc và phối hợp thực hiện theo yêu cầu của Đoàn Kiểm tra.

- Các cơ quan, đơn vị xây dựng báo cáo và gửi trước cho Đoàn Kiểm tra (thông qua Sở Nội vụ), đồng gửi file mềm về hộp thư công vụ: cchc.snv@khanhhoa.gov.vn chậm nhất trước thời điểm kiểm tra 05 ngày.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra cung cấp các báo cáo, tài liệu, bố trí thành phần, địa điểm làm việc với Đoàn Kiểm tra theo đúng yêu cầu.

2. Sở Nội vụ

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn Kiểm tra công tác cải cách hành chính tỉnh năm 2021.

- Tổ chức triển khai công tác kiểm tra theo chức năng, thẩm quyền được giao.

- Tham mưu việc phân công trách nhiệm triển khai. Chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu, biểu mẫu phục vụ công tác kiểm tra theo lịch kiểm tra. Làm đầu mối, chủ trì phối hợp với các thành viên Đoàn Kiểm tra tổ chức kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Kế hoạch.

- Kết thúc kiểm tra, chủ trì tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả, thông báo kết quả kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra.

3. Các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh

- Cử cán bộ, công chức tham gia Đoàn Kiểm tra theo kế hoạch và bố trí công tác hợp lý để thành viên tham gia đầy đủ theo đúng quy định.

- Cung cấp tài liệu, thông tin liên quan theo phạm vi, chức năng quản lý, gửi Thư ký Đoàn Kiểm tra tổng hợp.

- Chịu trách nhiệm thực hiện kiểm tra các nội dung theo phân công của Trưởng Đoàn và Tổ trưởng Tổ Kiểm tra.

- Cử thành viên tham gia theo đề nghị của Trưởng đoàn Kiểm tra.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường và một số cơ quan, đơn vị có liên quan:

Cử thành viên tham gia Đoàn Kiểm tra tại UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị cấp xã và một số cơ quan ngành dọc có liên quan.

5. Văn phòng UBND tỉnh: Phối hợp với Sở Nội vụ bố trí các điều kiện, phương tiện và hậu cần để Đoàn Kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa: Tham gia đưa tin các buổi làm việc của Đoàn Kiểm tra theo kế hoạch.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra từ nguồn kinh phí cải cách hành chính

tính cấp trong ngân sách Sở Nội vụ năm 2021.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai nghiêm túc Kế hoạch này./.

Phụ lục

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO PHỤC VỤ KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính CCHC năm 2021)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Việc xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai các Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) năm 2021 của cơ quan, đơn vị, địa phương (Kế hoạch CCHC, Kế hoạch tuyên truyền CCHC, Kế hoạch kiểm tra CCHC, Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính,...).

Đồng thời, rà soát báo cáo tiến độ việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch.

2. Việc triển khai thực hiện các giải pháp để nâng cao các Chỉ số đánh giá đối với tỉnh: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PARI); các Chỉ số đánh giá đối với cơ quan, đơn vị, địa phương: Chỉ số CCHC (PARI), Chỉ số mức độ hài lòng (SIPS).

3. Việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 31/3/2017, Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 26/5/2017, Chỉ thị 06/CT-UBND ngày 21/4/2020 của UBND tỉnh, Thông báo số 501/TB-UBND ngày 30/10/2020 kết luận Hội nghị tổng kết thực hiện Chương trình CCHC giai đoạn 2011-2020, Thông báo số 117/TB-UBND ngày 30/3/2021 về kết luận Hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2020 của UBND tỉnh, các nội dung chỉ đạo CCHC của cấp ủy Đảng (cùng cấp).

4. Việc khắc phục tồn tại, hạn chế theo kết luận tại các đợt kiểm tra trước và khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong kết quả CCHC năm 2020 (xem thêm nội dung Công văn số 1294/UBND ngày 23/02/2021; Công văn số 85/SNV-CCHC của Sở Nội vụ).

5. Sáng kiến, giải pháp trong triển khai công tác CCHC.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành



động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

Kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử theo Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2021, Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh năm 2021. Trong đó, trọng tâm là:

- Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC
- Rà soát, đơn giản hóa TTHC
- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC
- Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC
- Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

(Ngoài các nhiệm vụ chung trong biểu mẫu đề cương và biểu mẫu số liệu theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP, báo cáo thêm về nhiệm vụ riêng của từng đơn vị theo Kế hoạch của tỉnh).

3. Về cải cách tổ chức bộ máy

Kiểm tra việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan, đơn vị đối với các nội dung:

- Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trên các lĩnh vực được giao (đối với UBND cấp xã, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trên các lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương.

- Việc ban hành Quyết định hoặc Phương án phân bổ biên chế cho các đơn vị thuộc và trực thuộc; kết quả thực hiện việc xây dựng Kế hoạch biên chế công chức và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc thực hiện các quyết định phê duyệt về vị trí việc làm; việc xây dựng vị trí việc làm theo văn bản của các Bộ, ngành Trung ương.

- Việc ban hành Quy chế làm việc, Quy chế tổ chức, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp.

- Việc thực hiện quy chế phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, tổ chức (nếu có).

- Việc thực hiện các quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước đã được phân cấp và xử lý các vấn đề được phát hiện sau kiểm

tra (đối với cơ quan tài nguyên và môi trường, các địa phương, tập trung kiểm tra về phân cấp, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai).

- Việc tham mưu, làm cơ quan thường trực của các tổ chức phối hợp liên ngành.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Việc thực hiện bổ nhiệm lại tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp huyện.

- Việc thực hiện nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn.

- Việc thực hiện bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định tại Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ; việc thực hiện bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 10316/KH-UBND ngày 22/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

* Đối với cấp huyện, cấp xã: Báo cáo thêm các nội dung:

- Việc bố trí các chức vụ, chức danh cán bộ công chức cấp xã theo số lượng cấp có thẩm quyền giao;

- Việc bố trí và thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố.

5. Hiện đại hóa hành chính

a) Ứng dụng công nghệ thông tin:

- Việc ban hành và tổ chức thực hiện các quy định, quy chế, kế hoạch về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Việc bố trí nhân lực, đảm bảo phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng CNTT phục vụ công tác chuyên môn.

- Phạm vi, mức độ và hiệu quả triển khai sử dụng các hệ thống thông tin: Ứng dụng phần mềm một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC); ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý văn bản đi/đến; sử dụng chữ ký số của cơ quan và lãnh đạo cơ quan trên văn bản điện tử; sử dụng thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc; mức độ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước; việc cung cấp thông tin trên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan; công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của cơ quan.

- Việc tuân thủ quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ và các quy định của pháp luật liên quan đến đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại cơ quan, đơn vị.

- Đối với cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh: Kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến 3, 4 trên hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến; kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Đối với đơn vị sự nghiệp và cơ quan ngành dọc Trung ương trên địa bàn tỉnh: Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp thông tin, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và phục vụ hoạt động theo dõi, quản lý, chỉ đạo công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

b) Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:

Việc chuyển đổi, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (viết tắt là HTQLCL) theo quy định của Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg và yêu cầu của TCVN ISO 9001:2015.

6. Về tài chính công

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ về lĩnh vực tài chính của các cơ quan, đơn vị; việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

- Kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính.

- Tiến độ giải ngân vốn đầu tư (áp dụng cho các đơn vị được giao vốn đầu tư phát triển hàng năm).

7. Các nội dung/giải pháp về chỉ đạo, điều hành CCHC.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT *(nêu cụ thể, không ghi chung chung)*

Nêu những kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan cấp trên để công tác CCHC trong giai đoạn tới đạt kết quả, hiệu quả tốt hơn.

VI. CÁC PHỤ LỤC, BIỂU, BẢNG *(thuyết minh, minh họa, giải trình)*

Kèm theo báo cáo các văn bản về chỉ đạo, triển khai công tác CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương; các tài liệu khác minh họa cho nội dung báo cáo; các bảng tổng hợp số liệu liên quan đến nội dung kiểm tra từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm báo cáo./.